

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
CỤC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO,  
CHUYỂN ĐỔI XANH  
VÀ KHUYẾN CÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /ĐCK-CCĐ

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2026

V/v thông báo kế hoạch xét tài trợ;  
hướng dẫn đề xuất đặt hàng, và xây  
dựng chương trình KHCN & ĐMST  
phục vụ quản lý nhà nước và phát  
triển ngành Công Thương thực hiện  
năm 2026 (bổ sung) và giai đoạn  
2026-2030

Kính gửi:

- Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương;
- Các Tập đoàn, Tổng Công ty, Công ty ngành Công Thương;
- Các Tổ chức khoa học và công nghệ, trường đại học, cao đẳng, hiệp hội, hội ngành Công Thương.

Triển khai thực hiện Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo và các Nghị định của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Bộ Công Thương thông báo Kế hoạch xét tài trợ, xây dựng Kế hoạch đặt hàng để tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ trong Kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH, CN & ĐMST) năm 2026 (bổ sung) và giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

**A. PHẠM VI THÔNG BÁO, HƯỚNG DẪN**

- Phạm vi thông báo, hướng dẫn gồm: (1) Thông báo kế hoạch xét tài trợ nhiệm vụ KHCN & ĐMST; (2) Hướng dẫn đề xuất nhiệm vụ KHCN & ĐMST theo hình thức đặt hàng (3) Đề xuất nhiệm vụ, chương trình KHCN và ĐMST cấp Bộ, cấp Quốc gia và cấp Quốc gia đặc biệt theo quy định tại Nghị định số 267/2025/NĐ-CP (gọi tắt là Chương trình KHCN & ĐMST).

- Thời gian dự kiến thực hiện nhiệm vụ và chương trình: năm 2026 (bổ sung) và giai đoạn 2026-2030

**B. NỘI DUNG THÔNG BÁO, HƯỚNG DẪN**

**I. Nguyên tắc, định hướng trong xây dựng Kế hoạch KH, CN & ĐMST**

**1. Nguyên tắc**

Các nhiệm vụ KH,CN&ĐMST và các Chương trình KH,CN&ĐMST phải đảm bảo nguyên tắc tập trung, trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; gắn với việc thực hiện các

mục tiêu, nhiệm vụ giao cho Bộ Công Thương trong các Nghị quyết của Đảng, chủ trương, chính sách của Nhà nước, văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến quản lý nhà nước và phát triển ngành Công Thương.

Ưu tiên những đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ và chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cụ thể:

(1) Chương trình nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa ngành công nghiệp giai đoạn 2021- 2030 (Quyết định số 1110/QĐ-BCT ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

(2) Đề án phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực Công Thương (Quyết định số 1355/QĐ-BCT ngày 5/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

(3) Đề án “Phát triển công nghiệp sinh học ngành Công Thương đến năm 2030” (Quyết định số 1600/QĐ-BCT ngày 22/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

(4) Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Bộ phục vụ nghiên cứu, phát triển sản phẩm theo chuỗi giá trị trong các ngành công nghiệp ưu tiên: công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp cơ khí, công nghiệp điện tử, công nghiệp dệt may, da – giấy giai đoạn 2021- 2030 (Quyết định số 1852/QĐ-BCT ngày 15/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

(5) Chương trình phát triển một số ngành công nghiệp công nghệ cao thuộc Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2030 (Quyết định số 1992/QĐ-BCT ngày 20/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

(6) Chương trình hỗ trợ, thúc đẩy sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại giai đoạn đến năm 2035 (Quyết định số 2708/QĐ-BCT ngày 22/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Chi tiết các nguyên tắc được nêu tại Phụ lục 1 kèm theo công văn này.

## **2. Định hướng chung**

Các đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và yêu cầu thực tiễn quản lý ngành, lĩnh vực, chủ động nghiên cứu, xây dựng chương trình, nhiệm vụ KH, CN & ĐMST năm 2027 và thực hiện giai đoạn 2027 - 2030 đảm bảo ưu tiên nêu tại Phụ lục 2 kèm theo công văn này.

Quy định lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện tại Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

## **II. Về xây dựng nhiệm vụ KH, CN & ĐMST**

### **1. Đối với đề xuất nhiệm vụ KH, CN & ĐMST đặt hàng**

### **1.1. Định hướng ưu tiên**

Các đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và yêu cầu thực tiễn quản lý ngành, lĩnh vực, chủ động nghiên cứu, xây dựng nhiệm vụ KH,CN&ĐMST thuộc phạm vi quản lý đề đề xuất đặt hàng, trong đó ưu tiên tập trung vào các nhiệm vụ sau:

- Triển khai nhiệm vụ được giao của Bộ Công Thương thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; các Nghị quyết của Đảng, chủ trương, chính sách của Nhà nước, nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao liên quan đến quản lý và phát triển ngành Công Thương; thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác của ngành Công Thương.

- Thực hiện yêu cầu xây dựng, hoàn thiện quy định, thể chế, chính sách phục vụ quản lý nhà nước của ngành Công Thương.

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống Tiêu chuẩn quốc gia, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật phục vụ yêu cầu quản lý chất lượng thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương.

- Các nhiệm vụ khác do Lãnh đạo Bộ giao cần triển khai các nhiệm vụ KH,CN&ĐMST để thực hiện.

### **1.2. Nội dung và biểu mẫu đề xuất**

Đối với xuất nhiệm vụ KH,CN&ĐMST đặt hàng, ngoài thông tin chung của đơn vị, các nội dung đề xuất bao gồm: (1) tên nhiệm vụ; (2) tính cấp thiết; (3) mục tiêu; (4) dự kiến kết quả và hiệu quả, (5) tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ; (6) dự kiến kinh phí thực hiện; (7) đề xuất tổ chức được xét giao trực tiếp (nếu có)<sup>1</sup>; (8) cam kết tiếp nhận, phương án tổ chức quản lý, sử dụng kết quả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của cơ quan đề xuất đặt hàng; trong đó nêu rõ việc Nhà nước sẽ nắm giữ quyền quản lý, sử dụng, quyền sở hữu kết quả trong trường hợp cơ quan nhà nước có yêu cầu tiếp nhận kết quả; (9) Dự kiến thời gian thực hiện.

Đề xuất đặt hàng theo Biểu mẫu BM-01 kèm theo công văn này.

## **2. Đối với nhiệm vụ KH,CN&ĐMST đề xuất tài trợ**

### **2.1. Các biểu mẫu đề xuất nhiệm vụ KH,CN&ĐMST tài trợ**

a) Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn tại Biểu mẫu BM-02.

b) Thuyết minh nhiệm vụ hướng dẫn tại Biểu mẫu BM-03.

c) Thuyết minh chuỗi nhiệm vụ hướng dẫn tại Biểu mẫu BM-04.

d) Văn bản cam kết phối hợp/đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn tại Biểu mẫu BM-05.

<sup>1</sup> Các trường hợp xét giao trực tiếp đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 16, Luật KH, CN và ĐMST.

## **2.2. Mức bảo đảm của ngân sách nhà nước để xét tài trợ thực hiện nhiệm vụ**

Quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

### **III. Về xây dựng nhiệm vụ KH,CN&ĐMST đặc biệt**

#### **1. Tiêu chí xác định nhiệm vụ KH,CN&ĐMST đặc biệt**

Đáp ứng một hoặc một số tiêu chí sau:

a) Có quy mô lớn, có tính chiến lược và có tầm ảnh hưởng đặc biệt quan trọng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; tạo ra đột phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh quốc gia.

b) Tổng kết lý luận và thực tiễn nhằm cung cấp luận cứ khoa học, luận giải các nhận thức lý luận mới về đường lối đổi mới phục vụ trực tiếp xây dựng Cương lĩnh phát triển đất nước, văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc và các văn kiện quan trọng khác.

c) Đề xuất, phát triển được tư tưởng mới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường; cung cấp, luận giải chủ trương lớn và quan điểm về đường lối phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, có khả năng tác động thay đổi phương thức quản lý của một lĩnh vực sản xuất hoặc của một ngành sản xuất; thay đổi phương thức sản xuất quy mô của một địa phương, vùng, tỉnh, quốc gia.

d) Giải quyết những vấn đề có tác động trực tiếp đến quốc phòng, an ninh quốc gia; bảo vệ chủ quyền quốc gia.

đ) Phục vụ phát triển công nghệ chiến lược sản phẩm công nghệ chiến lược; giải quyết những vấn đề toàn cầu cấp bách có liên quan đến lợi ích quốc gia.

e) Tạo ra tác động mạnh mẽ đến nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh quốc gia, trong đó ưu tiên phục vụ phát triển ngành, lĩnh vực ưu tiên.

#### **2. Các biểu mẫu đề xuất nhiệm vụ KH,CN&ĐMST đặc biệt**

a) Dự thảo nhiệm vụ hướng dẫn tại Biểu mẫu BM-06.

b) Thuyết minh nhiệm vụ hướng dẫn tại Biểu mẫu BM-07.

### **IV. Về xây dựng nhiệm vụ KH,CN&ĐMST phát triển công nghệ chiến lược**

#### **1. Tiêu chí xác định nhiệm vụ KH,CN&ĐMST phát triển công nghệ chiến lược**

a) Nhiệm vụ, cụm nhiệm vụ, chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phát triển công nghệ chiến lược trong chương trình khoa học, công

nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia phát triển công nghệ chiến lược phải được gắn kết chặt chẽ để thực hiện hoạt động nghiên cứu làm chủ, phát triển công nghệ, sản phẩm.

Đáp ứng tiêu chí quy định tại Điều 6, Luật Công nghệ cao, tại khoản 2 và khoản 3 Điều 4 và khoản 1, 2, 3, Điều 5 của Thông tư số 40/2026/TT-BKHCN. Trường hợp triển khai đặt hàng nhiệm vụ theo đối tượng quy định tại khoản 4, khoản 5, Điều 7 của Nghị định số 260/2026/NĐ-CP, cần đáp ứng cả các tiêu chí quy định tại Điều 6, Thông tư số 42/2026/TT-BKHCN.

b) Nhiệm vụ thuộc chương trình được dự toán kinh phí dự phòng cho nội dung chế tạo, thử nghiệm sản phẩm, gồm: kinh phí dự phòng được lập, thẩm định và phê duyệt trong dự toán kinh phí của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chi cho thay đổi, phát sinh về nội dung, khối lượng công việc, trượt giá của vật tư, nhân công trong thời gian thực hiện nhiệm vụ.

## **2. Biểu mẫu đề xuất nhiệm vụ KH,CN&ĐMST phát triển công nghệ chiến lược**

Đề xuất nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược tại Biểu mẫu BM-08.

## **V. Về xây dựng nhiệm vụ, chương trình đổi mới sáng tạo theo Nghị định số 268/2025/NĐ-CP**

### **1. Khái niệm**

Nhiệm vụ đổi mới sáng tạo là hình thức tổ chức công việc để tạo ra sản phẩm mới, dịch vụ mới, quy trình mới, mô hình kinh doanh mới hoặc cải tiến đáng kể so với sản phẩm, dịch vụ, quy trình, mô hình kinh doanh đã có.

### **2. Phân loại nhiệm vụ đổi mới sáng tạo theo nội dung**

- a) Nhiệm vụ đổi mới công nghệ;
- b) Nhiệm vụ phát triển quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao năng suất, chất lượng;
- c) Nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo;
- d) Nhiệm vụ hỗ trợ lãi suất vay;
- đ) Nhiệm vụ hỗ trợ thông qua phiếu hỗ trợ tài chính (voucher).

### **3. Tiêu chí lựa chọn nhiệm vụ đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước**

Nhiệm vụ đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí chung sau đây:

- a) Tính khả thi về mục tiêu, nội dung, phương pháp, kế hoạch tổ chức thực hiện, thời gian và tổng mức kinh phí;
- b) Hồ sơ đề xuất đầy đủ, rõ ràng, xác định cụ thể mục tiêu, nội dung, phương án triển khai, kết quả đầu ra dự kiến, kế hoạch tài chính và cơ cấu nguồn vốn (bao gồm vốn đối ứng, nếu có);

c) Khả năng ứng dụng trực tiếp và tác động, tạo hiệu quả kinh tế hoặc giải quyết vấn đề xã hội, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững;

d) Phù hợp với yêu cầu nêu trong thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

đ) Bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, an toàn, môi trường và pháp luật có liên quan;

e) Tổ chức đề xuất phải có đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực, tài chính và phương án tổ chức thực hiện khả thi;

g) Nội dung phù hợp với một trong các loại nhiệm vụ quy định tại phân loại nhiệm vụ đổi mới sáng tạo theo nội dung (mục 2.IV).

#### **4. Hồ sơ đăng ký thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo**

Quy định tại Điều 11 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.

### **VI. Về xây dựng chương trình KH,CN&ĐMST**

Chương trình KH,CN và ĐMST bao gồm: (1) Chương trình KH,CN&ĐMST quốc gia (*Điều 17, Luật KH, CN và ĐSMT*); (2) Chương trình KH,CN&ĐMST quốc gia đặc biệt (*Điều 18, Luật KH, CN và ĐSMT*) và (3) Chương trình KH,CN và ĐMST cấp bộ (*Điều 23, Nghị định 267/2025/NĐ-CP*).

Căn cứ nhiệm vụ được giao, yêu cầu phát triển KH,CN và ĐMST trong các ngành, lĩnh vực; đồng thời, căn cứ quy định tại Luật KH,CN và ĐMST, các đơn vị xây dựng Chương trình KH,CN và ĐSMT. Cụ thể như sau:

#### **1. Về yêu cầu, tiêu chí, hồ sơ đề xuất Chương trình KH, CN và ĐMST cấp quốc gia**

*a) Chương trình KH, CN và ĐSMT quốc gia là tập hợp các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có mục tiêu chung để giải quyết các vấn đề có tính liên ngành, liên vùng, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trung hạn hoặc dài hạn (khoản 1, Điều 17 Luật KH, CN và ĐSMT)*

*b) Về yêu cầu: việc xây dựng chương trình KH, CN và ĐSMT quốc gia phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:*

- Phù hợp với Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong từng giai đoạn cụ thể.

- Tập trung, trọng điểm, không trùng lặp giữa các chương trình.

- Dự kiến được tổng mức kinh phí và nguồn kinh phí thực hiện.

- Có tính mới, mục tiêu cụ thể, định lượng được kết quả đầu ra và hiệu quả đầu tư; bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện và giám sát, đánh giá.

*c) Về hồ sơ đề xuất Chương trình:*

- Dự thảo chương trình (gồm các nội dung chủ yếu sau: Tên, mục tiêu, nội dung chương trình; Nội dung, yêu cầu đối với sản phẩm, các chỉ tiêu đánh giá; Cơ quan chủ trì quản lý chương trình; Thời gian thực hiện chương trình; Dự kiến tổng kinh phí thực hiện, cơ cấu nguồn vốn (ngân sách nhà nước, vốn đối ứng, xã hội hóa); Hợp tác quốc tế (nếu có); Dự kiến kết quả, hiệu quả và tác động của chương trình).

- Bản thuyết minh chương trình bao gồm các nội dung chủ yếu sau: tính cấp thiết, mục tiêu, nội dung, kết quả dự kiến, chỉ tiêu đánh giá; tính khả thi; tính mới; khả năng thương mại hóa và tác động của chương trình.

- Tài liệu khác (nếu có).

Mẫu Dự thảo Chương trình (Biểu mẫu BM-09) và Mẫu Thuyết minh Chương trình (Biểu mẫu BM-10) tại Phụ lục kèm theo.

## **2. Về yêu cầu, tiêu chí, hồ sơ đề xuất Chương trình KH,CN và ĐMST cấp quốc gia đặc biệt**

a) Chương trình KH, CN và ĐMST quốc gia đặc biệt là chương trình có quy mô lớn do Thủ tướng Chính phủ quyết định nhằm thực hiện một trong các mục tiêu sau đây (Khoản 1, Điều 18, Luật KH, CN và ĐSMST):

- Phục vụ phát triển công nghệ chiến lược.
- Phục vụ nghiên cứu chiến lược, chính sách mang lại giá trị to lớn trong khoa học lý luận chính trị, xã hội và nhân văn.
- Phục vụ dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia.
- Tạo tác động mạnh đến năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ, hàng hóa trong nước.
- Phục vụ quốc phòng, an ninh.

b) Tiêu chí xác định Chương trình đáp ứng một trong các tiêu chí sau: (Điều 25, Nghị định 265/2025/NĐ-CP)

- Có quy mô lớn, có tính chiến lược và có tầm ảnh hưởng đặc biệt quan trọng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; tạo ra đột phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh quốc gia.

- Tổng kết lý luận và thực tiễn nhằm cung cấp luận cứ khoa học, luận giải các nhận thức lý luận mới về đường lối đổi mới phục vụ trực tiếp xây dựng Cương lĩnh phát triển đất nước, văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc và các văn kiện quan trọng khác.

- Đề xuất, phát triển được tư tưởng mới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường; cung cấp, luận giải chủ trương lớn và quan điểm về đường lối phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, có khả năng tác động thay đổi phương thức quản lý của một lĩnh vực sản xuất hoặc của một ngành sản xuất; thay đổi phương thức sản xuất quy mô của một địa phương, vùng, tỉnh, quốc gia.

- Giải quyết những vấn đề có tác động trực tiếp đến quốc phòng, an ninh quốc gia; bảo vệ chủ quyền quốc gia.

- Phục vụ phát triển công nghệ chiến lược sản phẩm công nghệ chiến lược; giải quyết những vấn đề toàn cầu cấp bách có liên quan đến lợi ích quốc gia.

- Tạo ra tác động mạnh mẽ đến nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh quốc gia, trong đó ưu tiên phục vụ phát triển ngành, lĩnh vực ưu tiên.

*c) Về hồ sơ đề xuất Chương trình:*

- Dự thảo chương trình (gồm các nội dung chủ yếu sau: Tên, mục tiêu, nội dung chương trình; Nội dung, yêu cầu đối với sản phẩm, các chỉ tiêu đánh giá; Cơ quan chủ trì quản lý chương trình; Thời gian thực hiện chương trình; Dự kiến tổng kinh phí thực hiện, cơ cấu nguồn vốn (ngân sách nhà nước, vốn đối ứng, xã hội hóa); Hợp tác quốc tế (nếu có); Dự kiến kết quả, hiệu quả và tác động của chương trình).

- Bản thuyết minh chương trình bao gồm các nội dung chủ yếu sau: tính cấp thiết, mục tiêu, nội dung, kết quả dự kiến, chỉ tiêu đánh giá; tính khả thi; tính mới; khả năng thương mại hóa và tác động của chương trình.

- Tài liệu khác (nếu có).

*Mẫu Dự thảo Chương trình (Biểu mẫu BM-09) và Mẫu Thuyết minh Chương trình (Biểu mẫu BM-10) tại Phụ lục kèm theo.*

### **3. Về yêu cầu, tiêu chí, hồ sơ đề xuất Chương trình KH,CN và ĐMST cấp Bộ Công Thương**

*a) Căn cứ xây dựng Chương trình:*

- Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia, ngành, lĩnh vực và địa phương.

- Nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và hội nhập quốc tế.

- Năng lực, điều kiện nguồn lực và khả năng huy động các nguồn lực xã hội để phê duyệt, triển khai các chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ trong phạm vi quản lý nhà nước của mình.

*b) Yêu cầu đối với chương trình*

- Có tính mới, có mục tiêu cụ thể, định lượng được kết quả đầu ra và hiệu quả đầu tư.

- Bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện và giám sát, đánh giá.

*c) Về hồ sơ đề xuất Chương trình:*

- Dự thảo chương trình (gồm các nội dung chủ yếu sau: Tên, mục tiêu, nội dung chương trình; Nội dung, yêu cầu đối với sản phẩm, các chỉ tiêu đánh giá; Cơ quan chủ trì quản lý chương trình; Thời gian thực hiện chương trình; Dự kiến

*tổng kinh phí thực hiện, cơ cấu nguồn vốn (ngân sách nhà nước, vốn đối ứng, xã hội hóa); Hợp tác quốc tế (nếu có); Dự kiến kết quả, hiệu quả và tác động của chương trình).*

- Bản thuyết minh chương trình bao gồm các nội dung chủ yếu sau: tính cấp thiết, mục tiêu, nội dung, kết quả dự kiến, chỉ tiêu đánh giá; tính khả thi; tính mới; khả năng thương mại hóa và tác động của chương trình.

- Tài liệu khác (nếu có).

*Mẫu Dự thảo Chương trình (Biểu mẫu BM-09) và Mẫu Thuyết minh Chương trình (Biểu mẫu BM-10) tại Phụ lục kèm theo.*

## **VII. Thông tin về hành chính**

### **1. Thời hạn nhận hồ sơ**

Thời hạn nhận hồ sơ đề xuất trước **ngày 15 tháng 9 năm 2026** theo dấu đến của văn thư Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công (trường hợp gửi trực tiếp) hoặc ngày đóng dấu của bưu điện nơi gửi trên hồ sơ (trường hợp gửi qua bưu điện). Các đơn vị trong Bộ gửi trên hệ thống iMOIT.

### **2. Nơi tiếp nhận hồ sơ**

Các đơn vị gửi hồ sơ đề xuất (đơn vị có công văn gửi hồ sơ, ghi rõ theo thông báo) về Bộ Công Thương (qua Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công), số 54 phố Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội; đồng thời gửi 01 bản điện tử (theo định dạng Microsoft Word) nội dung tương tự bản cứng hồ sơ đề xuất về địa chỉ thư điện tử: [igip@moit.gov.vn](mailto:igip@moit.gov.vn)

Bộ Công Thương thông báo, hướng dẫn xây dựng chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bổ sung năm 2027 và thực hiện giai đoạn 2027-2030 của ngành Công Thương để các đơn vị được biết, tham gia và tổ chức thực hiện./.

**CỤC TRƯỞNG**

#### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Sinh Nhật Tân (để báo cáo);
- Công TTĐT Bộ Công Thương;
- Các đơn vị thuộc Cục ĐCK;
- Lưu: VT, ĐCK, hangntd

**Nguyễn Thị Lâm Giang**